Đề luyện học sinh giỏi toán lớp 3 — MathMind biên soạn

Đề mẫu tự luận · 10 bài · Thời gian làm bài: 45 phút · Tổng điểm: 20

Đây là **đề luyện do MathMind tự biên soạn** theo cấu trúc thường gặp của đề giao lưu lớp 3. Đây **không phải đề thi chính thức** của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT, của trường hay của bất kỳ kỳ thi nào. Bố mẹ chỉ in các trang đề cho con; đáp án và hướng dẫn chấm nằm ở các trang cuối.

Họ tên: ..... Lớp: ..... Ngày: .....

Bắt đầu lúc: ..... Kết thúc lúc: ..... Điểm: ..... / 20

Con trình bày lời giải, phép tính và đáp số vào chỗ trống dưới mỗi bài.

Bài 1 (1 điểm). Tính nhanh: 8 × 14 × 125.

Bài 2 (1 điểm). Tìm x: (x − 135) : 5 = 24 + 16.

Bài 3 (2 điểm). Cho dãy số: 2, 6, 12, 20, 30, ...

a) Viết hai số tiếp theo.

b) Tìm số hạng thứ 10 của dãy.

Bài 4 (2 điểm). Lan có 24 viên bi. Minh có số bi gấp 3 lần số bi của Lan. Hùng có ít hơn Minh 15 viên bi. Hỏi cả ba bạn có tất cả bao nhiêu viên bi?

Bài 5 (2 điểm). Mua 5 quyển vở cùng loại hết 45 000 đồng. Hỏi mua 8 quyển vở cùng loại đó hết bao nhiêu tiền?

Bài 6 (2 điểm). Một hình chữ nhật có chiều rộng 8 cm, chiều dài gấp 3 lần chiều rộng.

a) Tính chu vi hình chữ nhật.

b) Cắt đi một hình vuông cạnh 8 cm ở một đầu của hình chữ nhật, phần còn lại có diện tích bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?

Bài 7 (2 điểm). Tháng 10 có 31 ngày. Ngày 1 tháng 10 là thứ Sáu.

a) Ngày 30 tháng 10 là thứ mấy?

b) Trong tháng 10 có bao nhiêu ngày thứ Sáu?

Bài 8 (2 điểm). Một số chia cho 7 được thương là 12 và số dư là số dư lớn nhất có thể. Tìm số đó.

Bài 9 (2 điểm). Có 5 bạn gặp nhau, hai bạn bất kỳ bắt tay nhau đúng một lần. Hỏi có tất cả bao nhiêu cái bắt tay?

Bài 10 (4 điểm). Tìm số có hai chữ số, biết rằng nếu viết thêm chữ số 5 vào bên phải số đó thì được số mới lớn hơn số đã cho 464 đơn vị.

– Hết đề –

Đáp án và lời giải ngắn cho bố mẹ

Đề luyện học sinh giỏi toán lớp 3 — MathMind biên soạn. Không phải đề hay đáp án chính thức của cơ quan quản lý giáo dục nào.

Bài 1 (1 điểm). 8 × 14 × 125 = 14 × (8 × 125) = 14 × 1 000 = **14 000**. Cặp 8 và 125 cho 1 000. Hay sai: nhân từ trái sang phải bằng đặt tính dọc, vẫn đúng nhưng chậm.

Bài 2 (1 điểm). 24 + 16 = 40, nên (x − 135) : 5 = 40, x − 135 = 40 × 5 = 200, x = 200 + 135 = **335**. Thử lại: 335 − 135 = 200; 200 : 5 = 40. Hay sai: x = 65 (lấy 200 − 135).

Bài 3 (2 điểm). a) Các hiệu là 4, 6, 8, 10, tiếp theo là 12 và 14: 30 + 12 = **42**, 42 + 14 = **56**. b) 2 = 1 × 2, 6 = 2 × 3, 12 = 3 × 4, ..., số thứ 10 là 10 × 11 = **110**. Hay sai: số tiếp theo là 40 ("cộng 10 mãi").

Bài 4 (2 điểm). Minh: 24 × 3 = 72 viên. Hùng: 72 − 15 = 57 viên. Cả ba: 24 + 72 + 57 = **153 viên bi**. Hay sai: Hùng 72 + 15 = 87.

Bài 5 (2 điểm). Một quyển: 45 000 : 5 = 9 000 đồng. Tám quyển: 9 000 × 8 = **72 000 đồng**. Hay sai: 45 000 × 8 = 360 000 (quên chia cho 5).

Bài 6 (2 điểm). Chiều dài: 8 × 3 = 24 cm. a) Chu vi: (24 + 8) × 2 = **64 cm**. b) Diện tích cả hình 24 × 8 = 192 cm², hình vuông 8 × 8 = 64 cm², còn lại 192 − 64 = **128 cm²** (hoặc 16 × 8 = 128 cm²). Hay sai: chiều dài 8 + 3 = 11 cm; ghi cm thay vì cm².

Bài 7 (2 điểm). a) Từ ngày 1 đến ngày 30 cách nhau 29 ngày; 29 : 7 = 4 dư 1, nên ngày 29 là thứ Sáu và ngày 30 là **thứ Bảy**. b) Các ngày thứ Sáu: 1, 8, 15, 22, 29, tức **5 ngày**. Hay sai: Chủ nhật (tính 30 : 7); 4 ngày thứ Sáu.

Bài 8 (2 điểm). Chia cho 7 thì số dư lớn nhất là 6. Số cần tìm: 12 × 7 + 6 = **90**. Thử lại: 90 : 7 = 12 dư 6. Hay sai: 91 (chọn dư 7) hoặc 84 (quên cộng số dư).

Bài 9 (2 điểm). Bạn thứ nhất bắt tay 4 bạn, bạn thứ hai thêm 3, bạn thứ ba thêm 2, bạn thứ tư thêm 1: 4 + 3 + 2 + 1 = **10 cái**. Cách khác: 5 × 4 = 20 lượt đưa tay, 20 : 2 = 10. Hay sai: 20.

Bài 10 (4 điểm). Gọi số cần tìm là A. Viết thêm 5 bên phải được A × 10 + 5. Số mới hơn A là A × 9 + 5 = 464, nên A × 9 = 459, A = 459 : 9 = **51**. Thử lại: 515 − 51 = 464. Với lớp 3, chấp nhận cách vẽ sơ đồ đoạn thẳng hoặc thử số có lập luận.

Hướng dẫn chấm

Gợi ý của MathMind, không phải quy định chính thức. Mỗi bài chia điểm theo ba phần:

Phần chấm	Tỷ lệ điểm bài	Ví dụ ở bài 4 (2 điểm)
Hiểu đề, chọn đúng phép tính	50%	1 điểm: nêu đúng Minh gấp 3 lần, Hùng ít hơn 15
Tính đúng	30%	0,6 điểm: các phép tính 72, 57, 153
Đáp số và đơn vị	20%	0,4 điểm: viết "153 viên bi"

Bài	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	Tổng
Điểm tối đa	1	1	2	2	2	2	2	2	2	4	20
Điểm của con											

Cách đọc kết quả

Tổng điểm	Điều nó cho bạn biết	Việc nên làm tiếp
0–8	Nền tảng cần củng cố, hoặc đề quá dài với con	Quay lại sách giáo khoa và toán có lời văn lớp 3
9–14	Con nắm chắc phần cốt lõi, mới ngợp ở bài lạ	Làm lại các bài sai, tuần sau thử bài mới cùng dạng
15–20	Con khá chắc, có thể thử bài khó hơn	Thử toán tư duy lớp 3 hoặc toán nâng cao lớp 3

> Bài 9 và 10 là hai bài "chốt", vượt chuẩn nhẹ. Một em lớp 3 đạt 12 điểm mà sai hai bài này là rất bình thường. Điểm số giúp bố mẹ biết con cần gì, không dùng để xếp hạng con.

Câu hỏi gợi mở và lỗi hay gặp cho từng bài: math-vn.com/blog/de-thi-hoc-sinh-gioi-toan-lop-3/